

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08/01/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lê Thị Thanh Hương**

2. Ông: **Đoàn Xuân Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị H1**, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 17, khu 3, phường T, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 17, khu 3, phường T, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Bàn Thị H1 trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L có thời gian tự do tìm hiểu khoảng 6 tháng, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp H, tỉnh Quảng Ninh, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Anh L thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm lo gia đình, không đưa kinh tế để chị lo cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2016, chị đã viết đơn khởi kiện ly hôn nhưng do hòa giải nên chị rút đơn; Thời gian đó vợ chồng sống ly thân, đến năm 2017 vợ chồng về chung sống với nhau nhưng mâu thuẫn chưa bao giờ được tháo

gỡ, anh L vẫn thiếu trách nhiệm. Cuối năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, từ tháng 3/2019 chị và anh L sống ly thân, chị đưa con đi nơi khác ở, còn anh L vẫn ở tại tổ 17, khu 3, phường T, Tp H. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân chị nhận thấy không thể hàn gắn cuộc hôn nhân này nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm và cương quyết xin ly hôn, không đề nghị hòa giải đoàn tụ thêm nữa. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 05/5/2017. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nhưng anh L tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng chị chấp nhận. Về tài sản chung: vợ chồng không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn L xác nhận thời gian tìm hiểu và việc tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn như chị H1 trình bày; Về tình cảm anh có quan điểm: Sau khi kết hôn vợ chồng cũng có những lúc mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn từ tháng 3 năm 2019 do hiểu lầm trong cuộc sống vì kinh tế khó khăn, vợ chồng dẫn đến hiểu lầm nhau. Chị H1 nghe bạn bỏ nhà đi cùng con cũng từ tháng 3/2019 không liên lạc về với anh và gia đình. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh đi làm có lương, vaanc so trách nhiệm với gia đình, mỗi tháng đưa cho vợ 1-2 triệu nhưng chị H1 cho rằng anh không có trách nhiệm là không đúng, anh tự nhận thấy cả anh và chị H1 đều có lỗi trong cuộc sống hôn nhân này. Nay chị H1 làm đơn ly hôn, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng là có, chị H1 đã từng làm đơn ly hôn nhưng đôi bên được khuyên giải nên quay về với nhau, anh thừa nhận tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt nên chị H1 muốn ly hôn nhưng anh muốn có thời gian để hàn gắn. Anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, anh có thời gian để sửa chữa lỗi lầm cùng nuôi dạy con. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 05/5/2017. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng) một tháng đến khi con chung thành niên. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú thể hiện: anh L và chị H1 mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng ly thân nhiều lần. Nguyên nhân mâu thuẫn tổ dân không nắm được cụ thể, nghe thông tin anh L sử dụng ma túy, chơi bời, không có việc làm ổn định dẫn đến vợ chồng cãi vã. Hiện tại anh L, chị H1 đang sống ly thân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, việc vắng mặt của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa chị Bàn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, năm 2016 chị H1 đã từng làm đơn xin ly hôn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu là do anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, đi làm về không đóng góp kinh tế để chị H1 trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con nhỏ. Mâu thuẫn đã được hòa giải và quay lại chung sống một thời gian nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, dù anh L muốn hàn gắn nhưng chị H1 thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo để hòa giải đoàn tụ theo đề nghị của anh L nhưng anh không chấp hành, thể hiện anh không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H1 và anh L là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu nên chị H1 làm đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con: chị Bàn Thị H1 và anh Nguyễn Văn L có 01 (một) con chung là Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 05/5/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị H1, anh L thống nhất chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị H1.

Về quan hệ hôn nhân: chị Bàn Thị H1 được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiên Q, sinh ngày 05/5/2017 cho chị Bàn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên. Anh L có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: chị Bàn Thị H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001588 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường T, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

